

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật định và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh. Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc tỉnh Cao Bằng trình kỳ họp thứ 23 HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Qua xem xét hồ sơ dự thảo nghị quyết, ý kiến thảo luận của các đại biểu dự họp. Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

I. HỒ SƠ VÀ NỘI DUNG TRÌNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Ban Dân tộc thẩm tra đầy đủ theo quy định (gồm: Tờ trình số 2722/TTr-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh; dự thảo Nghị quyết; báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và các tài liệu có liên quan). Tên của dự thảo Nghị quyết UBND tỉnh trình có thay đổi so với văn bản thông báo số 302/TB-VP ngày 05/08/2024. Ban đề sửa tên Nghị quyết đúng với thông báo số 302.

2. Nội dung trình

Tại Tờ trình số 2722/TTr-UBND ngày 11/10/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Ban hành quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

II. Ý KIẾN CỦA BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH

1. Về căn cứ pháp lý

Khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “6. UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện”. Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về thể thức văn bản

(1). Các nội dung soạn thảo trong dự thảo nghị quyết đang quy định “thuộc tỉnh Cao Bằng” thì đề nghị sửa lại thành “trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

(2). Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đề nghị sửa cụm từ “từ ngày thông qua” thành “từ ngày 24 tháng 10 năm 2024” do Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) nên thời điểm có hiệu lực cần tuân thủ đúng quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*).

(3). Tại Điều 1 của Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết: Đề nghị sửa cụm từ: “Nghị quyết này quy định” thành “Quy định này quy định”.

(4). Tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 và Khoản 2 của Điều 4 của quy định kèm dự thảo cần ghi rõ là “Trường hợp cá nhân”.

(5). Điều 5 của Quy định kèm dự thảo:

- Khoản 1 Điều 5 của Quy định kèm theo dự thảo nghị quyết: đề nghị bỏ, vì không cần thiết ban hành.

- Khoản 2: Hiện nay cơ quan soạn thảo đang quy định lại giống như Điểm a Khoản 1 Điều 8 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP. Ban đề nghị Khoản 2 Điều 5 quy định lại như sau: *“Trường hợp đã được giao đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của quy định này nhưng nay không còn đất ở hoặc thiếu đất ở so với hạn mức thì thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP”*.

(6) Điều 7 của Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết hiện nay đang Quy định lại nội dung đã được quy định tại Khoản 8 Điều 16 Luật đất đai năm 2024. Tuy nhiên, Khoản 8 Điều 16 Luật đất đai 2024 đã được hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Ban Dân tộc đề nghị Điều 7 của quy định kèm theo dự thảo nghị quyết quy định lại như sau: *“Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Khoản 3 điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP”*.

(7) Khoản 1 Điều 8: Đề nghị sửa thành: *“Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy định đảm bảo đúng quy định của pháp luật”*.

3. Về nội dung Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết

- Khoản 1 Điều 2 của Quy định đề nghị sửa lại thành: *“1. Đồng bào người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chưa có đất sinh hoạt cộng đồng hoặc có đất nhưng diện tích chưa đủ so với quy định”*.

- Khoản 2 Điều 2 của quy định đề nghị ghi rõ là *“đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại vùng ... ”*.

- Đề nghị làm rõ căn cứ đề xuất và có giải thích, giải trình với một số nội dung của Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết, để HĐND có thêm căn cứ ra quyết định, cụ thể:

(1) Đề nghị soạn thảo quy định rõ **“cộng đồng”** nêu trong dự thảo nghị quyết là đơn vị xóm hay dưới cấp xóm (nhóm hộ) để thống nhất triển khai thực hiện.

(2) “Chính quyền địa phương” quy định tại Khoản 1 Điều 3 là chính quyền cấp nào (cấp huyện hay cấp xã)?

(3) Căn cứ đề xuất nội dung: “*đất sinh hoạt cộng đồng đảm bảo diện tích tối thiểu theo hạn mức do UBND tỉnh quy định*” Quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 (theo Khoản 5 Điều 16 luật đất đai 2024 thì UBND tỉnh chỉ quy định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân). Nếu là HĐND tỉnh quy định thì diện tích do UBND tỉnh đề xuất làm bao nhiêu m²?

(4) Căn cứ đề xuất nội dung: “*c) Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất mà vượt hạn mức giao đất ở thì phần diện tích vượt hạn mức phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và được giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp*” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 4.

(5) Căn cứ đề xuất nội dung “*miễn tiền thuê đất*” và “*giảm 50% tiền thuê đất*” quy định tại Khoản 3 Điều 4.

(6) Căn cứ đề xuất nội dung “*không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương*” quy định tại Khoản 2 Điều 4.

(7) Căn cứ đề xuất nội dung: “*Công nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp và được miễn, giảm tiền sử dụng đất đảm bảo đủ hạn mức giao đất do UBND tỉnh Cao Bằng quy định*” quy định tại Khoản 4 Điều 5. Trong đó nội dung “*miễn, giảm*” chưa quy định cụ thể.

(8) Khoản 3 Điều 5: đang quy định lại giống như Điểm b Khoản 1 Điều 8 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP¹ và Điểm b Khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024². Trong đó có nội dung “*miễn, giảm*” chưa được quy định cụ thể.

Đề nghị bố cục lại dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết gồm các Điều sau: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Nguyên tắc, điều kiện thực hiện hỗ trợ; Chính sách hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng; Chính sách hỗ trợ đất ở; Chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp; Chính sách hỗ trợ thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh; Nguồn kinh phí và quỹ đất thực hiện.

Trên đây là báo cáo thẩm tra đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 23 (*chuyên đề*) HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban Dân tộc HĐND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

Bàn Quý Sơn

¹ Trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức

² không thu tiền hoặc cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn, giảm tiền thuê đất.